

Số: 19 /TM-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**THƯ MỜI HỌP**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, cụ thể như sau:

**1. Thời gian: Thứ Sáu ngày 28/04/2023.**

- Đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu và thẻ biểu quyết: từ 07 giờ 30 đến 08 giờ 30.
- Khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 30.

**2. Địa điểm:** Văn phòng Công ty, tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**3. Thành phần tham dự:**

a) Quý cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tại ngày đăng ký cuối cùng 16/03/2023 thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b) Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty và đại biểu khách mời,

**4. Nội dung chính của Đại hội:**

Thảo luận và thông qua những nội dung sau:

a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028;

c) Các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, gồm:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên để bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương ký các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; sản xuất, mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**5. Tài liệu họp:** Để xem tài liệu họp và chi tiết các nội dung của Đại hội, Quý Cổ đông có thể truy cập website của Công ty [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn).

**6. Đăng ký/xác nhận tham dự Đại hội:**

a) Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu Giấy xác nhận dự họp của Công ty). Ban tổ chức trân trọng đề nghị Quý Cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty) cho người khác dự họp hoặc có thể gửi các ý kiến biểu quyết (mẫu phiếu biểu quyết được đăng tải trên [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn)) đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày Đại hội ít nhất 01 ngày.

- Quý cổ đông đăng ký dự họp Đại hội theo các hình thức sau:

+ Đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Thư ký - Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung; tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Gửi qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: [thukythaित्रung@gmail.com](mailto:thukythaित्रung@gmail.com)

- Thời hạn đăng ký: từ nay đến trước 15 giờ 00 ngày 27/04/2023.


b) Quý cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ để đối chiếu và đăng ký tư cách tham dự Đại hội; trường hợp đăng ký, xác nhận dự họp qua hộp thư điện tử mang theo bản gốc Giấy xác nhận dự họp, Giấy ủy quyền (nếu có).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**Tài liệu kèm theo:**

- Mẫu Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Mẫu Giấy ủy quyền,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng Giám đốc; KTT;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ;
- Lưu: VT, TKCty. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Danh Sơn**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ; ngày..... tháng..... năm 2023

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Tên tôi là: .....

CCCD/CMND/HC số: .....; Cấp ngày...../...../.....;

Nơi cấp: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Là chủ sở hữu của: ..... cổ phần; (Bằng chữ: .....

..... (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Đồng thời tôi đã được ..... cổ đông khác của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung uỷ quyền đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được uỷ quyền là ..... (Bằng chữ: .....) cổ phần (có các giấy uỷ quyền kèm theo).

Bằng giấy này, tôi xin xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là:.....cổ phần./.

**Tài liệu kèm theo:**

Giấy uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ (nếu có);

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy ủy quyền dùng cho bên ủy quyền là các cổ đông cá nhân.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ; ngày..... tháng..... năm 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ,

**1. Bên ủy quyền (Bên A):**

Tên cổ đông: .....  
CCCD/CMND/HCSố: .....; Cấp ngày...../...../.....;  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....  
Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung là: .....cổ phần; (Bằng chữ:.....cổ phần.

**2. Bên nhận ủy quyền (Bên B):**

Tên cá nhân: .....  
CCCD/CMND/HC số: .....; Ngày cấp...../...../.....;  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....  
Số cổ phần nhận ủy quyền là: .....cổ phần;  
(Bằng chữ.....cổ phần.

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với .....cổ phần mà bên A sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**4. Thời hạn ủy quyền:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**5. Nghĩa vụ của các bên:**

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền;
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi nội dung được ủy quyền, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B thực hiện./.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 06 /QĐ-HĐQT

Thái Nguyên ngày 10 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế quản trị nội bộ của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Ban, tổ chức liên quan và các cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng Giám đốc; KTT;
- Các cổ đông;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ;
- Lưu: VT, Thư ký CTy.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Danh Sơn**

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2023*  
*của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI,**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là ngày 16/03/2023 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội.**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

a) Cổ đông là cá nhân trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội, cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân.

c) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền của cổ đông theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Tổ chức là cổ đông Công ty sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền 01 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 10% đến dưới 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 51% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 05 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 61% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 06 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận “THẺ BIỂU QUYẾT” sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của “THẺ BIỂU QUYẾT” tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

### **Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a) Thư mời họp;

b) Giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

c) Giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm Thư mời họp Đại hội (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội). Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải có chữ ký trực tiếp của cổ đông đó và người được uỷ quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản cử người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội phải có đầy đủ nội dung về số lượng người đại diện; số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu tương ứng của từng người đại diện; số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền và được ký, đóng dấu bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân tổ chức đó;

d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông/đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận “THẺ BIỂU QUYẾT” tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận “THẺ BIỂU QUYẾT”.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông “THẺ BIỂU QUYẾT” và các tài liệu của Đại hội;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp “THẺ BIỂU QUYẾT” và phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.**

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban. Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 gồm 03 thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng “THẺ BIỂU QUYẾT”; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành; không tán thành; không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



e) Hướng dẫn nguyên tắc, phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

f) Tiến hành phát, thu, kiểm phiếu bầu cử của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

g) Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028;

h) Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;

i) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

k) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội.**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d) Trình dự thảo những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn Chủ tịch trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách công bằng và hợp lệ.

g) Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác,

đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 10. Cách thức và điều kiện tiến hành Đại hội.**

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Hội đồng quản trị Công ty sẽ phát hành thông báo mời họp Đại hội kèm theo mẫu đăng ký, mẫu ủy quyền tham dự Đại hội; các tài liệu Đại hội gồm: chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Đồng thời với việc gửi thông báo mời họp Đại hội, Công ty sẽ đăng tải toàn bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 trên trang Thông tin điện tử của Công ty ([www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn)) chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội.
3. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội.**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ “THẺ BIỂU QUYẾT” đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tịch. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

#### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội.**

1. Thẻ lệ biểu quyết.
  - a) Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

b) “THẺ BIỂU QUYẾT” thông qua các nội dung trình Đại hội là thẻ được in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát hành (trong đó ghi tên cổ đông, số thẻ, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện), đóng dấu treo của Công ty tại góc trái của “THẺ BIỂU QUYẾT”, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.

c) Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông/đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách giơ “THẺ BIỂU QUYẾT” lên cao. Trình tự biểu quyết theo thứ tự loại ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ “THẺ BIỂU QUYẾT” thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ “THẺ BIỂU QUYẾT” một lần.

d). Việc thông báo kết quả biểu quyết được tiến hành ngay sau mỗi nội dung biểu quyết, chỉ biểu quyết các nội dung tiếp theo sau khi có kết quả biểu quyết nội dung trước. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty và do Ban kiểm phiếu thực hiện.

e) Quy định về biểu quyết không hợp lệ.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền sử dụng “THẺ BIỂU QUYẾT” không do Ban tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu quy định.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền sử dụng “THẺ BIỂU QUYẾT” rách nát, không còn nguyên vẹn, không còn đủ thông tin phục vụ cho công tác kiểm phiếu.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền lựa chọn nhiều hơn một phương án biểu quyết.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (có Quy chế riêng).

#### **Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội.**

1. Biên bản Đại hội: tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở CTCP Cán thép Thái Trung theo quy định.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành.**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Cán thép Thái Trung.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Hội đồng quản trị, Các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này. *✍*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Danh Sơn**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ; ngày..... tháng..... năm 2023

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ,

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-HĐQT ngày...../...../2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Tên tôi là: .....

CCCD/CMND/HC số: .....; Cấp ngày...../...../.....;

Nơi cấp: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Là chủ sở hữu của: ..... cổ phần; (Bằng chữ: .....

..... (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Đồng thời tôi đã được ..... cổ đông khác của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung uỷ quyền đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được uỷ quyền là ..... (Bằng chữ: .....) cổ phần (có các giấy uỷ quyền kèm theo).

Bằng giấy này, tôi xin xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là:.....cổ phần./.

**Tài liệu kèm theo:**

Giấy uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ (nếu có);

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy ủy quyền dùng cho bên ủy quyền là các cổ đông cá nhân.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ; ngày..... tháng..... năm 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ,

**1. Bên uỷ quyền (Bên A):**

Tên cổ đông: .....  
CCCD/CMND/HCSố: .....; Cấp ngày...../...../.....;  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....  
Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung là: .....cổ phần; (Bằng chữ:.....cổ phần.

**2. Bên nhận uỷ quyền (Bên B):**

Tên cá nhân: .....  
CCCD/CMND/HC số: .....; Ngày cấp...../...../.....;  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....  
Số cổ phần nhận uỷ quyền là: .....cổ phần;  
(Bằng chữ.....cổ phần.

**3. Nội dung uỷ quyền:**

Bên A uỷ quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với .....cổ phần mà bên A sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**4. Thời hạn uỷ quyền:**

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**5. Nghĩa vụ của các bên:**

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc uỷ quyền;
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã uỷ quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi nội dung được uỷ quyền, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- Bên B không được uỷ quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà bên A đã uỷ quyền cho bên B thực hiện./.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 09 /CTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

**1. Thời gian:** Tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2023.

- Từ 07<sup>h</sup>30 đến 08<sup>h</sup>30: Ban tổ chức đón tiếp cổ đông, đại biểu; đăng ký cổ đông; phát tài liệu Đại hội.

- Khai mạc Đại hội: từ 08<sup>h</sup>30.

**2. Địa điểm:** Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung - tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**3. Nội dung:** Đại hội thực hiện các nội dung sau:

TT	Nội dung	Ghi chú
1.	- Chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Công bố Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.	
2.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.	
3.	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. - Thông qua Nội quy của Đại hội. - Giới thiệu thành phần Chủ tọa và giúp việc Chủ tọa Đại hội (Lấy biểu quyết của Đại hội) - Mời Chủ tọa và giúp việc chủ tọa lên điều khiển Đại hội	
4.	- Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội. Lấy biểu quyết thông qua Đại hội	
5.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.	
6.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.	
7.	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (có Quy chế kèm theo) (Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội).	
8.	- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2018-2023; (Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội).	
9.	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.	

TT	Nội dung	Ghi chú
	(Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội).	
10.	- Hướng dẫn phương thức bầu cử; tổ chức bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028. - Kiểm phiếu.	
	<b>Đại hội giải lao 15 phút</b>	
11.	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 - 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023.	
12.	- Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023; - Tờ trình về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Cán thép Thái Trung và CTCP Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023.	
13.	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023	
14.	- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán tài chính năm 2023.	
15.	<b>Đại hội thảo luận:</b> Về các báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát; các Tờ trình.	
16.	Xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về các Báo cáo và các tờ trình (mục 5, mục 6 và từ mục 11 đến mục 14 ).	
17.	Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.	
18.	Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.	
19.	Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
20.	Bế mạc Đại hội	
21.	Chào cờ.	

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổ chức ĐH;
- Ban Tổng GD; KTT;
- Các Cổ đông;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn);
- Lưu: VT, TKCty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Danh Sơn**



Số: 10 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung họp ngày 28/04/2023 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Để Đại hội tiến hành đúng thời gian, đảm bảo quy định của Luật Doanh nghiệp, nội dung chương trình làm việc, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung yêu cầu các quý vị cổ đông và Đại biểu dự Đại hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Cổ đông trước khi vào dự họp phải đăng ký với Ban tổ chức để nhận “THẺ BIỂU QUYẾT” và các tài liệu khác của Đại hội.
2. Các cổ đông và đại biểu về dự Đại hội có mặt tại hội trường đúng giờ quy định, chấp hành tốt nội quy của Đại hội.
3. Trang phục gọn gàng, đẹp và nghiêm túc.
4. Các cổ đông, đại biểu không đi lại lộn xộn trong hội trường, không nói chuyện riêng, điện thoại ở chế độ im lặng khi Đại hội đang làm việc.
5. Khi có ý kiến phát biểu phải đăng ký (theo mẫu đính kèm) với Ban chủ tọa đại hội, khi chủ tọa đồng ý mới được phát biểu (*thời gian phát biểu không quá 5 phút*).
6. Nếu do điều kiện cá nhân, cổ đông không thể tiếp tục tham dự Đại hội được, phải ra về trước khi Đại hội kết thúc, đề nghị cổ đông nộp lại THẺ BIỂU QUYẾT cho Ban tổ chức Đại hội, để tiện cho việc theo dõi khi tổng hợp kết quả biểu quyết tại Đại hội./.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC  
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Danh Sơn**

Số *M* /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 04 năm 2023

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

#### Phần thứ nhất

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

#### I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

##### 1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2022.

Trong năm 2022, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CTCP Cán thép Thái Trung và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022; tổ chức 04 cuộc họp HĐQT và thực hiện xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty: triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất.

*(Bảng tổng hợp các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2022 đã được công bố tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2022 tại địa chỉ [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ).*

##### 2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2022.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; tổ chức họp; lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý

và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tốt công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

### **3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022.**

Công ty thực hiện trả tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2022.

(Bảng tổng hợp chi tiết tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022 đã được công bố tại Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên - năm 2022 của Công ty tại địa chỉ [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn)).

### **4. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022.**

#### **a) Về sản xuất.**

- *Kỹ thuật công nghệ*: Duy trì ổn định công nghệ sản xuất; năng suất cán thép đạt yêu cầu, chất lượng sản phẩm được kiểm soát tốt.

+ Thực hiện Chỉ tiêu KT- KT năm 2022: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản đạt hoặc thấp hơn so với định mức,

<b>Tiêu hao KL</b> (Tấn/Tsp)		<b>Tiêu hao dầu FO</b> (Kg/Tsp)		<b>Tiêu hao điện</b> (Kw/Tsp)	
<b>ĐM</b>	<b>TH</b>	<b>ĐM</b>	<b>TH</b>	<b>ĐM</b>	<b>TH</b>
1,022188	1,022191	18,05	17,76	91,80	91,50

+ Hiệu suất thiết bị: đạt 86,30% (kế hoạch năm 2022 là 86,50%).

- *Những tiến bộ đã đạt được năm 2022*:

+ Về kỹ thuật công nghệ: ngay từ đầu năm 2022, Công ty phát động các phong trào thi đua, chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ SXKD, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hưởng ứng phong trào thi đua do Công ty phát động, khối Kỹ thuật Công nghệ đã đóng góp nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật (thiết kế sửa đổi hệ thống lỗ hình K3; cải tạo Guzong bắt đế giá cán; thiết kế hộp đánh vảy ôxít phôi thép trước khi nạp vào lò; Tận dụng hàn nối phôi 3m để giảm tiêu hao ban đầu); thiết kế cải tạo hệ thống gối đỡ xy lanh tạo trùng cán chẻ, cán đơn giảm công đoạn kê kích con lăn; thiết kế hệ thống đồ gá máng dẫn MC1 mới, đưa vào sản xuất; thiết kế cải tiến bulong khóa trục con lăn tạo trùng cán đơn mới, đồ gá đỡ hộp dẫn khu vực cán thô ..., qua áp dụng thực tế đã chứng minh được hiệu quả; quá trình sản xuất đã ổn định về công nghệ và thiết bị.

+ Về công tác An toàn - VSLĐ, môi trường, PCCN:

. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro về An toàn - VSLĐ, bảo vệ môi trường và PCCN : tổ chức huấn luyện định kỳ về AT-VSLĐ; quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác AT-VSLĐ bằng nhiều hình thức để cho CBCNLĐ nắm vững được chức năng, nhiệm vụ của mình đối với công tác AT-VSLĐ, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất; kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định; cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đảm bảo về chất lượng, chủng loại phù hợp theo từng vị trí công việc theo quy định và theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện thu gom, quản lý chất thải nguy hại, rác thải sinh hoạt, thuê đơn vị có đủ chức năng để xử lý theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện vệ sinh công

nghiệp, vệ sinh môi trường; phối hợp với cơ quan chức năng đo kiểm, quan trắc môi trường lao động, từ đó đề ra biện pháp cải thiện điều kiện lao động; chú trọng công tác phòng cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCN, bổ sung kịp thời các phương tiện chữa cháy không đảm bảo kỹ thuật hoặc những vị trí cần bổ sung, nhằm đảm bảo về số lượng, chủng loại, đáp ứng kịp thời khi gặp sự cố cháy nổ xảy ra.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành về công tác an toàn - VSLĐ trong hoạt động SXKD; kết quả năm 2022, Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

b) Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua như sau:

- Tổng sản lượng thép cán: đạt 341.266 tấn bằng 84,26 % kế hoạch; nguyên nhân do nhu cầu của thị trường giảm sút nên Công ty phải dừng sản xuất hơn 3 tháng.

- Doanh thu: đạt 5.471 tỷ đồng bằng 85,75% kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 5,63 tỷ đồng bằng 35,19% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 2,72 tỷ đồng bằng 23,67% kế hoạch.

- Tiền lương bình quân: 11,17 triệu đồng/người-tháng, bằng 93,08% kế hoạch.

*(Chi tiết kết quả SXKD năm 2022 được trình bày tại Phụ lục 01 Báo cáo này).*

## **II. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc.**

### **1. Cơ cấu nhân sự Ban điều hành.**

Năm 2022, theo cơ cấu tổ chức của Công ty, Ban điều hành Công ty khuyết 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách thiết bị.

Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động phân giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể; ngoài việc thực hiện vai trò công tác điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên Ban điều hành phát huy được hết năng lực chuyên môn, tính độc lập, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

### **2. Đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.**

- Ban điều hành Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động sản xuất của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; các thành viên Ban điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn đề xuất nhiều ý tưởng mới và giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét quyết định.

- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ, Quản đốc các Phân xưởng sản xuất; đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, nhóm công việc liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, huy động tối đa nguồn lực của Công ty.

- Ban điều hành đã làm tốt công tác khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, có mức độ tín nhiệm tốt đối với các tổ chức tín dụng.

- Ban điều hành phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể, cùng cố sự đồng thuận trong các hoạt động của Công ty. Ban điều hành có chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **III. Một số hạn chế, tồn tại.**

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới, trong nước và Công ty, kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã đạt được rất đáng khích lệ; song nghiêm túc kiểm điểm một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Về sản xuất: trong năm còn để xảy ra một sự cố thiết bị có tính lặp lại cho thấy công tác kiểm tra, kiểm soát, nhận biết, dự báo nguy cơ xảy ra sự cố; chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị còn hạn chế;

- Về tài chính: Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 chưa được giải quyết dứt điểm.

### **IV. Kết luận.**

Trên cơ sở kết quả mang tính khích lệ đã đạt được trong năm 2022, với sự ủng hộ, đồng hành của các quý vị cổ đông và sự đoàn kết, quyết tâm của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, HĐQT Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục vững bước trên con đường phát triển phía trước, không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và người lao động.

## **Phần thứ hai**

# **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023; PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2028**

## **I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.**

### **1. Tổng quan về tình hình chung và của Công ty giai đoạn 2018-2023.**

Từ đầu năm 2020 đến giữa năm 2022 dịch COVID-19 bùng phát tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống của người lao động.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế đã làm tắc nghẽn thị trường, không lưu thông được hàng hóa, hầu hết các công trường, công trình và các dự án xây dựng có sử dụng thép đều bị dừng thi công do cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc, khó khăn chồng chất khó khăn; Giá thép giảm mạnh, trong khi đó giá vật tư, phụ tùng khan hiếm, nhất là vật tư, hàng hóa nhập khẩu dẫn đến giá tăng cao. Nhiều khoản vay đã đến hạn phải trả, trong khi dịch bệnh kéo dài khiến cho công trình, dự án xây dựng không khởi động được dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thép giảm sút mạnh, phát sinh thua lỗ.

Bên cạnh đó, tình trạng xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine đầu năm 2022 cùng với các khó khăn của nền kinh tế thế giới dẫn đến nhu cầu suy giảm, ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu thép của Việt Nam; sản lượng xuất khẩu suy giảm dẫn đến tăng nguồn cung trong nước và tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa.

Các chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, tỷ giá leo thang đã ảnh hưởng tới nhu cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành thép.

Do sụt giảm nhu cầu, hàng năm Công ty phải ngừng sản xuất nhiều đợt trong năm, tổng số ngày dừng sản xuất năm 2022 là hơn 3 tháng; số ngày ngừng sản xuất bình quân trong nhiệm kỳ 2018-2023 là 73 ngày/năm.

### **2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.**

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn chú trọng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; ban hành, sửa đổi theo thẩm quyền nhiều quy chế, quy định nhằm tạo hành lang pháp lý công tác quản trị doanh nghiệp, thay thế những quy chế, quy định cũ không còn phù hợp.

- Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp để luôn đảm bảo và từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, đời sống đối với người lao động. Thực hiện rà soát, phân giao nhiệm vụ trực tiếp, rõ người, rõ việc, cụ thể tới từng thành viên, đồng thời thực hiện việc rà soát cơ cấu tổ chức, đánh giá các vấn đề còn tồn tại trong công tác tổ chức để sắp xếp bộ máy hiệu quả, phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phát huy sức mạnh tập thể.

## 2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT.

HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023 đã tổ chức kiện toàn nhân sự qua các lần như sau:

TT	Tên cá nhân	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Trần Tuấn	- Chủ tịch HĐQT	04/05/2018	25/05/2020
		- Ủy viên HĐQT	25/05/2020	
2	Ông Hoàng Danh Sơn	- Ủy viên HĐQT	26/04/2018	
		- Chủ tịch HĐQT	25/05/2020	
3	Ông Phạm Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	26/04/2018	Từ nhiệm từ ngày 01/12/2021 (Nghỉ hưu); ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua ngày 26/04/2022
4	Ông Nguyễn Đức Lợi	Ủy viên HĐQT	26/04/2022	

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã khẩn trương kiện toàn bộ máy, hoàn thiện các quy chế hoạt động và xây dựng quy chế điều hành mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của Công ty. HĐQT đã tiến hành xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Hoạt động của HĐQT được vận hành dân chủ, khoa học và ngày càng hiệu quả; định kỳ, HĐQT tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết định mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung các phiên họp được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị quyết; Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia dự họp và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp HĐQT; giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương, quyết sách bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ đạo, định hướng của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với điều

kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động hơn trong việc tổ chức triển khai thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm qua.

Tại thời điểm hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 03 thành viên trong đó có 01 thành viên không điều hành.

### **3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2018-2023).**

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT đã triệu tập và tổ chức các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm dưới hình thức họp trực tiếp, việc triệu tập, tổ chức ĐHĐCĐ tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; HĐQT đã triển khai, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên.

- Căn cứ diễn biến của thị trường, hằng năm HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên điều chỉnh kế hoạch SXKD so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 đề ra cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Kết quả sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội nhiệm kỳ 2018-2023 so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 và kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức hàng năm; tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ như sau:

+ Sản lượng thép cán: 1.827.205 tấn, đạt 79,10% so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; đạt 90,23% so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Doanh thu: 22.417 tỷ đồng, đạt 691,68% so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 (doanh thu tăng mạnh do từ 07/2018 đến nay Công ty thay đổi phương thức từ sản xuất gia công sang phương thức mua nguyên, vật liệu chính - bán sản phẩm); đạt 100,24% so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Lợi nhuận sau thuế: đạt 61,32 tỷ đồng, từ năm 2018 đến 2022 đều có lãi; khoản lỗ lũy kế đã giảm từ 277,53 tỷ tại ngày 01/01/2018 xuống còn 216,21 tỷ tại ngày 31/12/2022.

+ Lao động bình quân: 280 người; giảm 6,60% so với lao động bình quân kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; giảm 2,03% so với lao động bình quân kế hoạch điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Tiền lương bình quân: đạt 10 triệu đồng/người-tháng; tăng 13,26% so với kế hoạch tiền lương bình quân của nhiệm kỳ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; tăng 5,92% so với kế hoạch tiền lương bình quân điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm.

*(Chi tiết kết quả SXKD nhiệm kỳ 2018-2023 so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm được trình bày tại Phụ lục 02, Phụ lục 03 Báo cáo này).*

## **II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.**

### **1. Về công tác kiến tạo toàn nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết kiến tạo toàn nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn:

+ Ông Trần Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 15/05/2015; Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 15/05/2020 đến nay.

+ Ông Phan Đình Hạnh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013; bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2018 đến 31/08/2021 (nghỉ hưu từ 01/09/2021).

+ Ông Phạm Thế Dũng - Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 05/05/2016; Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 05/05/2021 đến 30/11/2021 (nghỉ hưu từ 01/12/2021).

+ Ông Nguyễn Đức Lợi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/09/2021 đến nay.

- Sau khi được bổ nhiệm, Tổng Giám đốc đã khẩn trương phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty; chỉ đạo các Phòng/Phân xưởng sản xuất rà soát, xây dựng hoàn chỉnh các quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của các phòng nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất; khẩn trương nắm bắt và điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; các thành viên Ban điều hành đều có trình độ, kinh nghiệm, năng lực đáp ứng tốt các lĩnh vực được phân công phụ trách.

## **2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.**

- Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là Tổng Giám đốc công ty, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tập thể Ban điều hành đã nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Ngoài việc thực hiện tốt chức năng điều hành chung, Tổng Giám đốc đã rất tích cực, chủ động trong việc phát triển quan hệ đối ngoại tốt với các khách hàng, đối tác tiềm năng, từ đó tìm kiếm cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty, phát triển quan hệ kinh doanh mới. Trong nhiệm kỳ, ngoài sản xuất sản phẩm mang thương hiệu TISCO, Công ty còn sản xuất trên 62 nghìn tấn thép cán mang thương hiệu khác như VIS, NSV.

- Những tiến bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2023:

+ Về kỹ thuật công nghệ, quản lý thiết bị, an toàn - VSLĐ:

. Trong nhiệm kỳ, hàng năm Công ty tổ chức các phong trào thi đua, chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ SXKD, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả, CBCNV lao động trong Công ty đã có gần 100 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, điển hình một số các sáng kiến được áp dụng đã mang lại hiệu quả cao như:

. Lắp đặt hệ thống đường ống sử dụng nguồn khí than cốc dùng cho lò nung phôi cán thép góp phần giảm tiêu hao dầu FO từ 11÷12 kg/Tsp;

. Đầu tư lắp đặt 2 máy đóng bó sản phẩm sử dụng dây buộc bằng thép Ø6 thay thế cho đai dẹt để giảm chi phí đóng bó;

. Sáng kiến giảm số lượng mâm từ của cầu trục trong công đoạn cầu sản phẩm, qua đó đã tăng số lượng bó thép trong 1 lần cầu lên từ 2 lên 3 bó đồng thời giảm tiêu hao điện năng và nhiều sáng kiến hợp lý hóa sản xuất khác, góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

. Công tác an toàn - VSLĐ: Ban điều hành đặc biệt chú trọng và chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn - VSLĐ trong hoạt động SXKD; Hội đồng BHLĐ Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, đánh giá việc thực hiện công tác an toàn - VSLĐ tại các bộ phận, giải quyết kịp thời các kiến nghị của tập thể, cá nhân về công tác



an toàn - VSLĐ. Kết quả, số vụ và số người bị tai nạn lao động giảm, trong đó năm 2020 và 2022 không xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

+ *Về tài chính:* Trong nhiệm kỳ không để phát sinh nợ khó đòi.

+ *Về tổ chức, sử dụng lao động:*

Công ty từng bước tổ chức, sắp xếp, định biên lại lao động hợp lý nhằm đảm bảo sử dụng lao động có hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất lao động. Kết quả, số lao động sử dụng bình quân giảm dần theo từng năm, cụ thể: năm 2019 giảm 3,35% so với năm 2018; năm 2020 giảm 4,51% so với năm 2019; năm 2021 và 2022 giảm 1,82% so với năm 2020 (năm 2021 và 2022 số lao động sử dụng bình quân ổn định ở mức 270 người).

### **3. Kết quả đạt được trong các phong trào thi đua.**

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, cải thiện điều kiện lao động và kiểm soát các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, ăn giữa ca, bảo hộ lao động và các chế độ khác, không ngừng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tích cực tham gia các phong trào an sinh xã hội do các ban, ngành, địa phương phát động...

Ngoài ra, trong những năm qua, Công ty đã có nhiều giải pháp đồng bộ để vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, vừa từng bước đầu tư xây dựng Công ty đảm bảo các tiêu chí về môi trường xanh mát, sạch đẹp và an toàn ...

Ghi nhận những thành tích và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty trong hoạt động SXKD, các Ban/Ngành Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã nhiều lần tặng bằng khen và các danh hiệu thi đua trong các lĩnh vực An toàn lao động; phòng cháy chữa cháy; công tác quân sự địa phương và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước; đặc biệt với những thành tích xuất sắc Công ty đã vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị dẫn đầu trong các phong trào thi đua” các năm 2018; 2019; 2021 và Chính phủ tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020”.

### **III. Một số hạn chế, tồn tại trong nhiệm kỳ 2018 - 2023.**

1. Thiết bị hoạt động trong thời gian dài nên đã có những biểu hiện hỏng hóc, sự cố trong quá trình vận hành; công tác kiểm tra, kiểm soát, nhận biết, dự báo nguy cơ xảy ra sự cố; chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị còn hạn chế;

2. Thiết bị dự phòng còn hạn hẹp, nhất là các thiết bị đặc chủng, không có sẵn ngoài thị trường.

3. Về tài chính: Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 đã triển khai, đơn đốc thu hồi nhưng chưa giải quyết được dứt điểm.

### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.**

#### **1. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.**

Trên cơ sở đánh giá những thành tích và những hạn chế, tồn tại trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 (*được trình bày tại Phụ lục 04 Báo cáo này*).

#### **2. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.**

a) *Về quản lý, điều hành.*

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đây là công cụ để đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng Phòng/Phân xưởng cũng như từng CBCNV-LĐ, xác định chính xác, khách quan hiệu quả trong công việc.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý.

- Cần trọng trong đầu tư, thực hành tiết kiệm, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD; tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực xuất bán hàng; giao nhận phối thép, phản ánh kịp thời với khách hàng những trường hợp chất lượng hàng hóa không đúng hợp đồng.

- Xây dựng và phát huy môi trường làm việc năng động, thân thiện, có bản sắc văn hóa riêng của Công ty.

*b) Về quản lý tài chính.*

- Quản lý và sử dụng vốn chủ động, hiệu quả, tránh rủi ro bất trắc của thị trường. Kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả. Quản trị tốt công tác bán hàng, thanh toán và thu hồi công nợ.

- Tích cực tiếp cận và huy động các nguồn vốn hợp pháp phục vụ cho kế hoạch SXKD; tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng với Ngân hàng, góp phần quan trọng để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD.

- Kiểm tra, rà soát máy móc thiết bị, hàng tồn kho cũ hỏng, không thể tái sử dụng phục vụ công tác thanh lý, thu hồi vốn.

- Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn, tiết kiệm chi phí để Công ty ổn định hoạt động trong bất kỳ hoàn cảnh nào; tính toán hiệu quả của từng công việc để điều chỉnh kịp thời việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt nhất.

- Quản trị tốt công tác mua vật tư, hàng hóa; duy trì tồn kho ở mức hợp lý; tìm các giải pháp giảm chi phí tài chính.

- Không để phát sinh nợ khó đòi.

*c) Về quản lý và sử dụng nguồn nhân lực.*

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các Phòng/Phân xưởng nâng cao tính chuyên môn, cùng nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ quy trình - tổ chức sản xuất không còn phù hợp, áp dụng định mức lao động tiên tiến và có chế độ đãi ngộ để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao, đó là cơ sở sắp xếp, định biên lao động hợp lý.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo để tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế của Công ty; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực được đào tạo.

*d) Về tổ chức sản xuất, quản lý thiết bị, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động.*

- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất đảm bảo tính ổn định, hiệu quả, phù hợp với công nghệ sản xuất, mô hình phát triển Công ty.

- Chuẩn hóa quy trình sản xuất, kiểm soát định mức trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tạo lợi thế trong kinh doanh.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, mặt bằng nhà xưởng đúng trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời.

- Thực hiện cải thiện điều kiện làm việc; đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động một cách tốt nhất; không để xảy ra tai nạn lao động.

### 3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa HĐQT với Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ tại của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại hiện nay, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục ổn định và phát triển trong nhiệm kỳ mới;


- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung kế hoạch SXKD của Công ty giai đoạn 2023-2028 để triển khai thực hiện tốt các các mặt hoạt động với phương châm “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.


Trên đây là báo cáo đánh giá, tổng kết hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Tổng Giám đốc trong giai đoạn 2018-2023; Bên cạnh những công việc đã đạt được, với tinh thần trách nhiệm và cầu thị, HĐQT nhận thấy trong công tác quản lý, điều hành còn có những vấn đề còn hạn chế cần phải giải quyết dứt điểm trong thời gian tới, để Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với năng lực của Công ty, đáp ứng hơn nữa sự kỳ vọng của quý vị cổ đông và xã hội.

Trước khi kết thúc nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT xin được trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn CTCP Gang thép Thái Nguyên đã đồng hành cùng Công ty, ủng hộ HĐQT và Ban điều hành trong suốt thời gian qua. Đồng thời, HĐQT cũng xin trân trọng cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; HĐQT mong muốn quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng sẽ tiếp tục đồng hành, hợp tác cùng Công ty trong chặng đường phía trước.

Chúc Đại hội đồng cổ đông sáng suốt lựa chọn được những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm và đạo đức tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ mới, để cùng chung tay với quý vị cổ đông, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty tiếp tục xây dựng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày càng phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn ! 

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS công ty;
- Ban Tổng GD; KTT;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty; 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 01

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số *M* /BC-HĐQT ngày *04* /04/2023 của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh (%)	
						TH năm 2021	KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.503	1.539	1.297	86,29	84,28
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	395.625	405.000	341.266	86,26	84,26
	- Thép Cán TISCO	Tấn	388.480	405.000	341.266	87,85	84,26
	- Thép khác	Tấn	7.145				
3	SL tiêu thụ SP	Tấn	393.085	405.000	343.806	87,46	84,89
	- Thép Cán TISCO	Tấn	385.940	405.000	343.806	89,08	84,89
	- Thép khác	Tấn	7.145				
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.067	6.380	5.471	90,18	85,75
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,853	16	5,63	40,64	35,19
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,9	11,49	2,72	30,56	23,67
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	19,7	22	19,30	97,97	87,73
8	Lao động bình quân	Người	270	270	270	100	100
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Tr. đồng	12,63	12,00	11,17	88,44	93,08

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 02

KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018-2023 SO VỚI KẾ HOẠCH SXKD ĐƯỢC ĐỀ CỜ THƯỜNG NIÊN 2018 THÔNG QUA  
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 04/04/2023 của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Kế hoạch 2018-2023	Kết quả thực hiện 2018-2023	Tỷ lệ (%) TH/KH 2018-2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH			
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14	15=14/13	D=1+4+7+10+13	E=2+5+8+11+14	G=E/D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	185	643	347,40		1.299			1.505			1.503			1.297		185	6.246,70	3.376,6
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	450.000	341.777	75,95	450.000	396.176	88,04	480.000	395.625	82,42	500.000	341.266	68,25	2.310.000	1.827.205	79,10
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	450.000	341.777	75,95	450.000	385.545	85,68	480.000	388.480	80,93	500.000	341.266	68,25	2.260.000	1.764.474	78,07
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91					10.631			7.145					50.000	62.731	125,46
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	450.000	341.777	75,95	450.000	396.176	88,04	480.000	393.085	81,89	500.000	343.806	68,76	2.310.000	1.827.205	79,10
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	450.000	341.777	75,95	450.000	385.545	85,68	480.000	385.940	80,40	500.000	343.806	68,76	2.260.000	1.764.474	78,07
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91					10.631			7.145					50.000	62.731	125,46
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.135	2.505	221,17	504	4.062	805,95	504	4.312	855,56	538	6.067	1127,70	560	5.471	977,04	3.241	22.417	691,68
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	6,07	40,49	16	14,75	92,19	17,00	28,87	169,82	19,00	13,85	72,89	20,00	5,63	28,15	87,00	69,17	79,51
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,07			14,75			28,87			8,91			2,72		-	61,32	
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	22	15	69,32	22,50	15,74	69,96	23,00	23,20	100,87	27,00	19,70	72,96	28,00	19,30	68,93	123	93,19	76,07
8	Lao động bình quân	Tỷ đồng	300	298	99,33	300	288	96,00	300	275	91,67	300	270	90,00	300	270	90,00	300	280	93,40
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	8,10	8,16	100,74	8,50	8,40	98,82	9,00	9,70	107,78	9,20	12,63	137,28	9,40	11,17	118,83	8,84	10,01	113,26
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG CHỦ TỊCH  
CỔ PHẦN  
CÁN THẾP  
THÁI TRUNG  
Hoàng Danh Sơn

**Phụ lục 3**  
**KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018-2023 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐƯỢC ĐỀ CƯƠNG THƯỜNG NIÊN ĐIỀU CHỈNH HÀNG NĂM**  
 (Kèm theo Báo cáo số *M/BC-HĐQT* ngày *04/04/2023* của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Kế hoạch 2018-2023	Thực hiện 2018-2023	Tỷ lệ % TH/KH 2018-2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH			
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14	15=14/13	D=1+4+7+10+13	E=2+5+8+11+14	G=E/D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	185	643	347,40	1.535,5	1.299	84,60	1.444	1.505	104,22	1.501	1.503	100,13	1.539	1.297	84,28	6.204,50	6.246,70	100,68
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	415.000	341.777	82,36	380.000	396.176	104,26	395.000	395.625	100,16	405.000	341.266	84,26	2.025.000	1.827.205	90,23
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	315.000	341.777	108,50	350.000	385.545	110,16	395.000	388.480	98,35	405.000	341.266	84,26	1.845.000	1.764.474	95,64
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91	100.000			30.000	10.631			7.145					180.000	62.731	34,85
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	415.000	341.777	82,36	380.000	396.176	104,26	395.000	393.085	99,52	405.000	343.806	84,89	2.025.000	1.827.205	90,23
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	315.000	341.777	108,50	350.000	385.545	110,16	395.000	385.940	97,71	405.000	343.806	84,89	1.845.000	1.764.474	95,64
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91	100.000			30.000	10.631			7.145					180.000	62.731	34,85
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.135	2505	221,17	5.247,9	4.062	77,40	4.218	4.312	102,23	5.384	6.067	112,69	6.380	5.471	85,76	22.365	22.417	100,24
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	6,07	40,49	15	14,75	98,33	16,56	28,87	174,34	8,80	13,85	157,39	16,00	5,63	35,19	71,36	69,17	96,94
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,07		15	14,75	98,33	16,56	28,87	174,34		8,91		11,49	2,72	23,67	43,05	61,32	142,45
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	22	15	69,32	16,50	15,74	95,39	17,00	23,20	136,47	22,40	19,70	87,95	22,00	19,30	87,73	99,90	93,19	93,28
8	Lao động bình quân	Người	300	298	99,33	290	288	99,31	290	275	94,83	280	270	96,43	270	270	100,00	286,00	280	97,97
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	8,10	8,16	100,74	8,50	8,40	98,82	8,70	9,70	111,49	9,96	12,63	126,81	12,00	11,17	93,08	9,45	10,01	105,92
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG CHỨC TỊCH**  
**CỔ PHẦN**  
**CÁN THÉP**  
**THÁI TRUNG**  
**Hoàng Danh Sơn**

Phụ lục 04

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

(Kèm theo Báo cáo số *M/BC-HĐQT* ngày *04/10/2023* của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3	4	5	D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.444	1.520	1.615	1.748	1.900	8.227
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép khác	Tấn						-
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép khác	Tấn						-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.545	6.000	6.375	6.900	7.500	32.318
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,24	12	14	17,5	20	42
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,50	9,1	11,7	13,9	16	57
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	20	20	21	21,50	22,50	65
8	Lao động bình quân	Người	270	270	270	270	270	270
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	10,28	10,80	11,60	12,20	12,50	11,48
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Số. *02*/BC-BKS

*Thái Nguyên, ngày 1 tháng 04 năm 2023.*

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Ban Kiểm soát**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028.**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các năm 2018-2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và tình hình hoạt động của Công ty các năm 2018-2023;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội, kết quả kiểm tra giám sát nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

**1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:**

Ban Kiểm soát Công ty CP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 26/4/2018 gồm 3 thành viên:

- |                        |             |
|------------------------|-------------|
| 1. Bà Đỗ Thủy Hương    | Trưởng ban  |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Lâm | Thành viên. |
| 3. Ông Bùi Văn Lùng    | Thành viên. |

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu công tác Ban Kiểm soát đã có sự thay đổi về nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

- |                        |             |
|------------------------|-------------|
| 1. Bà Đỗ Thủy Hương    | Trưởng ban  |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Lâm | Thành viên. |
| 3. Bà Trần Nguyệt Anh  | Thành viên. |

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo qui chế và tiến hành họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu của công việc) để xem xét các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và một số cuộc họp của Ban điều hành; giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban điều hành.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý; việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.



- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty.

## 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023:

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều tập trung vào các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua. HĐQT đã có các Nghị quyết kịp thời, đúng đắn. Ban Tổng Giám đốc điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến của thị trường. Đẩy mạnh các giải pháp kỹ thuật, giảm các chỉ tiêu tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành và người lao động đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh: được thể hiện thông qua số liệu các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	643	1.299	1.505	1.503	1.297
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	352.361	341.777	396.176	395.625	341.266
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	“	166.867				
-	<i>Thép cán TISCO</i>	“	140.539	341.777	385.545	388.480	341.266
-	<i>Thép gia công VIS</i>	“	44.955		10.631	7.145	
3	SL tiêu thụ chủ yếu	Tấn	352.361	341.777	396.176	393.085	343.806
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	“	166.867				
-	<i>Thép cán TISCO</i>	“	140.539	341.777	385.545	385.940	343.806
-	<i>Thép gia công VIS</i>	“	44.955		10.631	7.145	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	2.505	4.062	4.312	6.067	5.471
5	Lợi nhuận trước thuế	“	6,07	14,75	28,87	13,85	5,63
6	Lợi nhuận sau thuế	“	6,07	14,75	28,87	8,90	2,71
7	Nộp Ngân sách NN	“	15,25	15,74	23,20	19,70	19,3
8	Lao động bình quân	Ng	298	288	275	270	270
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	8,16	8,40	9,70	12,63	11,17

Năm 2018 là năm đầu của nhiệm kỳ, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty đã tìm nhiều giải pháp tháo gỡ, áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất như sơn phủ nội hình lò nung và được sự quan tâm của Công ty mẹ, từ cuối năm 2018 Công ty đã sử dụng một phần khí than cốc thay cho dầu FO và khí CNG nên đã tiết kiệm được nhiên liệu trong sản xuất; Bắt đầu từ tháng 6/2018 Công ty chuyển đổi từ cán gia công sang

mô hình mua phôi và bán thép thành phẩm. Do đó, năm 2018 Công ty sản xuất kinh doanh có lãi >6 tỷ đồng, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ với Nhà nước, thu nhập của người lao động được đảm bảo...

Bước sang năm 2019, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song Ban lãnh đạo Công ty và đội ngũ CNVCLĐ luôn có nhiều cố gắng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý vào sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra là phân đầu giảm các chỉ tiêu KTKT, giảm giá thành.... nên kết quả sản xuất trong năm 2019 đạt hiệu quả, có lãi >14 tỷ đồng.

Năm 2020 và 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và kéo dài... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT và ban điều hành Công ty, năm 2020 kết quả các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và tiền lương của Công ty đạt vượt mức kế hoạch đề ra. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty có lãi >28 tỷ đồng và năm 2021 lãi >13 tỷ đồng; đời sống người lao động được nâng lên;

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường diễn biến xấu, nhu cầu sụt giảm, các nhà sản xuất thép trong nước dư thừa, dẫn tới cạnh tranh quyết liệt; bên cạnh đó xung đột quân sự Nga - Ukraina tiếp tục kéo dài và chính sách thắt chặt COVID của Trung Quốc ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu phục vụ sản xuất; trong năm 2022, Công ty đã phải dừng sản xuất hơn 3 tháng.... Tuy nhiên với sự cố gắng nỗ lực của cả đội ngũ, năm 2022 hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty lãi >5 tỷ đồng, đời sống người lao động cơ bản được đảm bảo.

### **3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.**

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty đã thực hiện theo qui chế, triển khai họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu công việc) nhằm quyết định các vấn đề về sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý... của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nhiều nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các Nghị quyết của HĐQT, kiên trì với mục tiêu định hướng sản xuất kinh doanh; có quyết định điều hành phù hợp tình hình thực tế, áp dụng nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật, ... nhằm thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện tốt nghĩa vụ của người quản lý và luôn trung thành với lợi ích của Công ty.

Qua một nhiệm kỳ, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác quản lý & sản xuất kinh doanh, vẫn còn có một số tồn tại, đó là:

- Quá trình sản xuất còn chủ quan dẫn đến phế phẩm trên đường công nghệ; công tác quản lý và vận hành thiết bị còn để xảy ra các sự cố do nhiều nguyên nhân, nhưng vẫn có nguyên nhân chủ quan về công tác giám sát, kiểm tra thiết bị còn chưa chặt chẽ...

- Việc quản lý chất lượng sản phẩm và giám sát quy trình thực hiện mặc dù đã có tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm...

- Công tác dự phòng vật tư phục vụ sản xuất đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là các thiết bị đặc chủng không có sẵn ngoài thị trường... *(một phần do tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn...)*.

- Một số công nhân chưa nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình về an toàn bảo hộ lao động, dẫn đến nguy cơ tai nạn lao động còn cao.

- Các khoản nợ khó đòi phát sinh từ năm 2013 đến nay vẫn chưa được khắc phục

- Việc ban hành, bổ sung, sửa đổi một số Quy chế phục vụ công tác quản lý của Công ty còn chưa được kịp thời.

Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023 của HĐQT Công ty.

#### **4. Thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm từ 2018-2022.**

Năm 2018-2022, Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Sổ sách kế toán được mở đầy đủ, ghi chép, phản ánh rõ ràng, trung thực. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn do Nhà nước ban hành. Báo cáo Tài chính được lập và trình bày theo đúng qui định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn và chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Căn cứ Báo cáo Tài chính của Công ty và các tài liệu liên quan. Sau khi thẩm định số liệu Báo cáo Tài chính hàng năm, Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu, chỉ tiêu trên Báo cáo Tài chính cũng như các đánh giá của Công ty và tổ chức kiểm toán AASC.

*(Số liệu chi tiết trong các Phụ lục kèm theo)*

## 5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung chính như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh... của Công ty.
- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo Điều lệ quy định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán (nếu có).
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra việc quản lý SXKD, công tác quản lý... theo qui định của Nhà nước, theo Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị; cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## 6. Kiến nghị với Hội đồng quản trị.

- Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT & TGD. Đề nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và để tăng cường công tác quản lý, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới (như Quy chế quản lý tài chính; Quy chế mua vật tư...).
- Đề nghị Công ty tích cực đôn đốc khách hàng, giải quyết thu hồi công nợ phải thu khó đòi để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Cty;
- Các cổ đông;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn);
- Lưu: VT, BKS (H.30b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



Phụ lục số 01:

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 4/04/2023 của Ban Kiểm soát)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.041.057.750.933</b>	<b>1.342.985.486.305</b>	<b>1.404.936.635.579</b>	<b>1.354.310.721.399</b>	<b>1.315.186.710.049</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.021.411.436.231	373.133.096.567	497.915.971.238	508.444.378.319	521.801.619.871
2	Tài sản dài hạn	1.019.646.314.702	969.852.389.738	907.020.664.341	845.866.343.080	793.385.090.178
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.041.057.750.933</b>	<b>1.342.985.486.305</b>	<b>1.404.936.635.579</b>	<b>1.354.310.721.399</b>	<b>1.315.186.710.349</b>
1	Nợ phải trả	1.804.515.980.883	1.091.691.651.255	1.125.120.627.989	1.065.237.569.706	1.023.396.050.440
2	Vốn chủ sở hữu	236.541.770.050	251.293.835.050	279.816.007.590	289.073.151.693	291.790.659.909

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thủy Hương**

Phụ lục số 02:

**SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Kèm theo Báo cáo số *02/BC-BKS* ngày *4/04/2023* của Ban kiểm soát)

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
	<b><u>TÀI SẢN</u></b>	-	<b><u>2.041.057.750.933</u></b>	<b><u>1.342.985.486.305</u></b>	<b><u>1.404.936.635.579</u></b>	<b><u>1.354.310.721.399</u></b>	<b><u>1.315.186.710.049</u></b>
A	<b><u>TÀI SẢN NGẮN HẠN</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>1.021.411.436.231</u></b>	<b><u>373.133.096.567</u></b>	<b><u>497.915.971.238</u></b>	<b><u>508.444.378.319</u></b>	<b><u>521.801.619.871</u></b>
I	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>2.136.149.014</b>	<b>216.282.876</b>	<b>2.037.917.025</b>	<b>3.595.815.784</b>	<b>4.432.791.303</b>
1	Tiền	111	2.136.149.014	216.282.876	2.037.917.025	3.595.815.784	4.432.791.303
II	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>988.480.755.051</b>	<b>325.289.719.361</b>	<b>469.225.778.524</b>	<b>422.538.191.100</b>	<b>478.597.651.268</b>
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	986.370.370.864	324.264.159.433	469.017.296.688	419.571.660.638	476.309.877.469
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	353.456.800	876.424.800	103.924.800	2.885.324.800	2.170.672.800
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	1.931.208.340	323.416.081	278.837.989	255.486.615	291.381.952
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953
III	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>26.153.314.591</b>	<b>44.629.809.402</b>	<b>25.117.594.627</b>	<b>75.796.447.590</b>	<b>37.460.068.469</b>
1	Hàng tồn kho	141	26.153.314.591	44.629.809.402	25.117.594.627	75.796.447.590	37.460.068.469
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
IV	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>4.641.217.575</b>	<b>2.997.284.928</b>	<b>1.534.681.062</b>	<b>6.513.923.845</b>	<b>1.311.108.831</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.641.217.575	2.997.284.928	1.534.681.062	3.770.515.626	1.311.108.831
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-	-	2.743.408.219	-
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	-	-	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-	-	-	-
<b>B</b>	<b><u>TÀI SẢN DÀI HẠN</u></b>	<b>200</b>	<b><u>1.019.646.314.702</u></b>	<b><u>969.852.389.738</u></b>	<b><u>907.020.664.341</u></b>	<b><u>845.866.343.080</u></b>	<b><u>793.385.090.178</u></b>
I	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>992.774.448.608</b>	<b>938.277.387.866</b>	<b>880.183.376.388</b>	<b>819.472.896.876</b>	<b>765.540.265.069</b>
1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	221	<i>991.705.368.766</i>	<i>938.179.430.092</i>	<i>880.111.540.682</i>	<i>819.427.183.238</i>	<i>765.520.673.504</i>
	- Nguyên giá	222	1.255.017.883.036	1.255.161.383.036	1.258.116.380.036	1.258.463.491.923	1.258.722.041.923
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	-263.312.514.270	-316.981.952.944	-378.004.839.354	-439.036.308.685	-493.201.368.419
2	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	227	<i>124.079.842</i>	<i>97.957.774</i>	<i>71.835.706</i>	<i>45.713.638</i>	<i>19.591.565</i>
	- Nguyên giá	228	246.000.000	246.000.000	246.000.000	246.000.000	246.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-121.920.158	-148.042.226	-174.164.294	-200.286.362	-226.408.435
3	<i>CP XDCB dở dang</i>		<i>945.000.000</i>	-	-	-	-
II	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>26.871.866.094</b>	<b>31.575.001.872</b>	<b>26.837.287.953</b>	<b>26.393.446.204</b>	<b>27.844.825.109</b>
	- Chi phí trả trước dài hạn	261	26.871.866.094	31.575.001.872	26.837.287.953	26.393.446.204	27.844.825.109





TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
<b>B</b>	<b><u>VỐN CHỦ SỞ HỮU</u></b>	<b><u>400</u></b>	<b><u>236.541.770.050</u></b>	<b><u>251.293.835.050</u></b>	<b><u>279.816.007.590</u></b>	<b><u>289.073.151.693</u></b>	<b><u>291.790.659.909</u></b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>236.541.770.050</b>	<b>251.293.835.050</b>	<b>279.816.007.590</b>	<b>289.073.151.693</b>	<b>291.790.659.909</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-271.458.231.417	-256.706.166.417	-228.183.993.877	-218.926.849.774	-216.209.341.558
	<i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>	<i>-277.531.901.256</i>	<i>-271.458.231.417</i>	<i>-256.706.166.417</i>	<i>-227.835.798.620</i>	<i>-218.926.849.774</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>6.073.669.839</i>	<i>14.752.065.000</i>	<i>28.522.172.540</i>	<i>8.908.948.846</i>	<i>2.717.508.216</i>

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo và số liệu thẩm định các năm bằng nhau, không có chênh lệch.
- Năm 2020: điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên BCTC căn cứ Biên bản kiểm tra của KTNN (LNST tăng ~ 348 triệu đồng)

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CÁN THIỆT**  
**THÁI TRUNG**

**Đỗ Thủy Hương**